

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 67/2019/DS-ST

Ngày 08 - 11 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Minh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 13, ấp S, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Mai Văn B, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2019 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Đặng Minh T trình bày:

Ông và ông Mai Văn B là hàng xóm. Ông có cho ông Mai Văn B mượn tiền tổng cộng 03 lần:

Ngày 15/7/2017, ông Mai Văn B nhờ ông mượn giùm số tiền 10.000.000 đồng, ông B không làm giấy nợ. Hai bên không quy định việc trả lãi, ông B tự nguyện trả tiền lãi 500.000 đồng vào 15/8/2017.

Ngày 15/8/2017, ông Mai Văn B nhờ ông mượn giùm thêm số tiền 20.000.000 đồng, ông B không làm giấy nợ. Hai bên không quy định việc trả lãi. Ông B tự quy định 10 ngày trả một lần số tiền 2.000.000 đồng (bao gồm lãi và gốc), việc quy định số tiền này do ông B tự quy định. Ông B đóng được 04 kỳ với số tiền 8.000.000 đồng thì không trả. Sau đó, ông B lại mượn lại 8.000.000 đồng. Do đó, số tiền vay đợt này vẫn là 20.000.000 đồng.

Ngày 07/02/2018 (ngày 30 Tết âm lịch 2018), ông Mai Văn B nhờ ông mượn giùm thêm số tiền 10.000.000 đồng, ông B không làm giấy nợ. Ông B hẹn ngày 15/01/2018 (âm lịch) trả đủ số tiền 40.000.000 đồng nhưng ông B vẫn không trả.

Đến ngày 24/01/2019, ông và ông B gặp nhau giải quyết tiền mượn thì ông B viết cho ông một biên nhận nợ số tiền 40.000.000 đồng, hẹn mỗi tháng trả 10.000.000 đồng đến khi trả đủ số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông B không trả cho ông như đã cam kết. Ông nhiều lần đến nhà đòi nhưng ông B vẫn không trả nợ cho ông, ông B nói đã viết giấy nợ nên kêu ông đi khởi kiện.

Do việc vay nợ chỉ giữa ông và ông B nên ông B phải có trách nhiệm trả tiền vay, không liên quan đến người khác. Ông không yêu cầu vợ ông B trả nợ.

Do hai bên đã thống nhất số tiền nợ vào ngày 24/01/2019 nên ông không khấu trừ số tiền lãi ông B đã đóng cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Văn B trả số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, không tính lãi, không chấp nhận yêu cầu trả dần của ông B.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án ông Mai Văn B trình bày:

Ông có vay của ông T số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi vay, ông làm ăn lỗ, không có điều kiện trả một lần nên ông xin trả nợ nhiều lần, cụ thể một tháng trả cho ông T 5.000.000 (năm triệu) đồng, trả đến hết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc ông B trả số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng cho ông T, ghi nhận không tính lãi; không chấp nhận yêu cầu trả dần của ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Đặng Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B trả số tiền vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi; bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Minh T là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Mai Văn B là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 24/01/2019 (bút lục 43) và lời trình bày của các đương sự thấy rằng: Nguyên đơn có cho bị đơn mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng, bị đơn có trả tiền lãi 500.000 đồng cho nguyên đơn, đến ngày 24/01/2019 hai bên làm giấy chốt lại tổng nợ là 40.000.000 đồng, trong đó có nội dung bị đơn có nghĩa vụ trả dần mỗi tháng cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng cho đến hết số tiền 40.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng giêng 2019 âm lịch; giấy chốt nợ không thể hiện có lãi. Hợp đồng vay tài sản được các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hai bên tự chốt nợ lại và có tự thỏa thuận việc trả dần số tiền nợ nhưng ông B không trả dần nợ vay theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ. Ông B không có yêu cầu Tòa án xem xét việc ông đã thanh toán khoản nợ cho ông T trước đây, đồng thời ông B xác nhận số tiền ông B nợ lại ông T là 40.000.000 đồng; ông B đồng ý trả cho ông T số tiền nợ vay này. Ngoài ra, ông T trình bày

trách nhiệm trả tiền vay cho ông T là của cá nhân ông B, không liên quan đến người khác, ông T không yêu cầu vợ ông B trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh T, ông Mai Văn B phải có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Minh T số tiền vay 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) là phù hợp.

[4] Về tiền lãi: Ông T không yêu cầu ông B trả tiền lãi nên ghi nhận.

[5] Về yêu cầu trả dần của bị đơn: Bị đơn trình bày do làm ăn lỗ, không có điều kiện trả một lần nên ông xin trả nợ nhiều lần, cụ thể một tháng trả cho ông T 5.000.000 (năm triệu) đồng, trả đến hết. Xét thấy, yêu cầu trả dần của bị đơn không được ông T chấp nhận và không phù hợp Điều 466 Bộ luật Dân sự nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả dần của bị đơn.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh T.

Buộc ông Mai Văn B trả cho ông Đặng Minh T 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng tiền nợ vay. Ghi nhận ông Đặng Minh T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Mai Văn B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Ông Đặng Minh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000 (một triệu) đồng theo biên lai thu số 0006034 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng